

Bản án số: 90/2018/HSST
Ngày 27 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng

Thẩm phán: Ông Lò Văn Điệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sa Văn Khuyên

Ông Hà Ngọc Chung

Bà Bùi Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, bà Lò Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo sau đây:

1. **Hà Văn Q**, sinh ngày 08/3/1993 tại Vân Hồ, Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã S, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông: Hà Văn M (Nh) và bà Lương Thị Th; Chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2017 đến nay, có mặt.

2. **Nguyễn Đức Th**, sinh ngày 31/8/1986 C, Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu ..., thị trấn .. C, huyện C, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Bùi Thị L; có vợ là Nông Thị V và có 01 con sinh năm 2012; tiền án: không; có 1 tiền sự: Ngày 19/11/2016 bị công an huyện Vân Hồ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2017 đến

nay, có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Đỗ Văn ... - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư ..., Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nông Thị V, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Tiểu khu 69, thị trấn Nông trường C, huyện C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Ông Hà Văn M (Nh), sinh năm: 1957; nơi cư trú: Bản P, xã S, huyện C, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 ngày 01/5/2017, tại khu vực tiểu khu 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sơn La, Hà Văn Q, Nguyễn Đức Th bị phát hiện bắt quả tang khi đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 19 túi ni lon bên trong chứa 3.800.000 viên nén màu hồng, màu xanh các bị cáo khai là hồng phiến có tổng trọng lượng 355,11 gam; 03 điện thoại di động, 1.100.000đ và 1 số giấy tờ, tài sản có liên quan.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng tháng 4/2016, Q đi làm thuê tại Hưng Yên có quen 1 người đàn ông tên Hiếu (Thành) ở khu công nghiệp Quế Võ, Bắc Ninh. Khi biết nhà Q ở Sơn La, Hiếu nói khi nào cần mua ma túy sẽ nhờ Q mua hộ, Q đồng ý và cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến ngày 27/4/2017, Hiếu gọi điện nhờ Q mua hộ 20 túi hồng phiến, Q đồng ý và bảo Hiếu ứng tiền để Q đi mua. Ngày 28/4/2017, Hiếu gọi điện thông báo cho Q đã gửi 50.000.000đ và bảo Q mang chứng minh thư ra trung tâm Viettel ở thị trấn nông trường rút tiền, số tiền còn thiếu Hiếu sẽ trả nốt khi Q mang số hồng phiến đến khu công nghiệp Quế Võ giao cho Hiếu. Hai bên thống nhất giá mua mỗi túi hồng phiến là 8.500.000đ. Sau khi rút được tiền do Hiếu gửi, ngày 29/4/2017 Q đi bộ đến khu vực biên giới Việt – Lào thuộc khu vực bản Bó Sập, S, C gặp 1 người đàn ông dân tộc Mông đã quen trước đó (không biết rõ tên và địa chỉ) nhờ mua hộ 20 túi hồng phiến và đưa cho người đó 40.000.000đ (giữ lại 10 triệu chi tiêu cá nhân). Người đàn ông nhận tiền và đi về khu vực bản Muống, nước CHND Lào, khoảng hai giờ sau quay lại đưa cho Q 19 gói hồng phiến, còn 1 gói trích cho Q 30 viên để sử dụng, số còn lại nói là công đi mua ma túy. Hai bên thống nhất giá 1 túi hồng phiến là 3.400.000đ, Q còn thiếu 28.000.000đ, Q hẹn khi bán được sẽ trả nốt. Sau khi mua được ma túy, Q mang về cất giấu trong vườn nhà và gọi điện thông báo cho Hiếu hẹn đến 01/5/2017 sẽ mang ma túy xuống Bắc Ninh giao cho Hiếu. Trong hai ngày 29 và 30/4/2017,

Q lấy 30 viên hồng phiến mà người bán ma túy cho đem ra sử dụng, còn lại 8 viên mang theo để sử dụng dần. Khoảng 7 giờ ngày 01/5/2017, Q gọi điện bảo Th lên lán nương nhà Q ăn cơm và rủ Th cùng đi Bắc Ninh giao ma túy, Th đồng ý và cả hai quay về nhà Q ở bản P, S, C. Về đến nhà, Q ra vườn lấy 19 túi hồng phiến cất vào trong túi áo khoác màu đen và mỗi người đi 1 xe máy đến nhà Th. Trên đường đi Q bảo Th đi trước xem đường, nếu có công an thì báo cho Q, khi đến nhà Th, Q bỏ 08 viên hồng phiến ra cùng Th sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe máy BKS 26G1 – 153.12 chở Th đến nhà Lò Thị X trú tại tiểu khu Đ gửi xe máy rồi gọi taxi ra tiểu khu 6, thị trấn C để đón xe khách đi Bắc Ninh. Trong lúc Q và Th đang chờ xe thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài lần bị bắt quả tang, Q còn khai trước đó đã hai lần nhờ người đàn ông dân tộc Mông đó mua hộ ma túy rồi đem xuống Bắc Ninh bán cho Hiếu. Tuy nhiên, cả hai lần mua bán đó đều chỉ có lời khai duy nhất của Q, nên ko có căn cứ quy kết hai lần mua bán này.

Đối với người đàn ông tên Hiếu ở Quế Võ, Bắc Ninh là người đặt Q mua ma túy, cơ quan Điều tra đã xác minh nhưng tại thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh không có đối tượng nào tên Hiếu nên không có căn cứ để xem xét.

Về nguồn gốc 355,11 gam loại chất Methamphetamine thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra Q khai mua của người Mông nhưng ko biết tên và địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xác minh.

Tại cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Hà Văn Q, Nguyễn Đức Th tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Hà Văn Q, Nguyễn Đức Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Hà Văn Q 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th từ 17 đến 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, 01 túi khoác, 01 chứng minh thư; Tịch thu sung công quỹ 3 chiếc điện thoại, 6.100.000đ; trả lại 02 chiếc xe máy.

- Ý kiến của Luật sư Đỗ Văn Thuận bào chữa cho các bị cáo: nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo xử phạt bị cáo Hà Văn Q 20 năm tù, bị cáo Nguyễn Đức Th từ 15 đến 16 năm tù, mở lượng khoan hồng cho các bị cáo và miễn hình phạt bổ sung. Vật chứng: Đề nghị trả lại cho ông Hà Văn M chiếc xe máy thu của bị cáo Hà Văn Q do đây là tài sản ông Mụn mua trả góp cho bị cáo Q đứng tên và trả chiếc xe máy thu của bị cáo Nguyễn Đức Th cho gia đình bị cá Th.

Các bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C và Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Hà Văn Q, Nguyễn Đức Th đều là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chiếm đoạt chất ma túy là bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do hám lợi nên ngày ngày 01/5/2017 vẫn cố ý cùng nhau thực hiện hành vi mua 19 túi Methamphetamin (3.800 viên) có tổng trọng lượng 355,11 gam. Trong khi các bị cáo ngồi đợi xe khách tại khu vực tiểu khu 6, thị trấn C, tỉnh Sơn La để vận chuyển số ma túy mua ở trên về Bắc Ninh bán cho Hiếu thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 45 phút ngày 01/5/2017 tại Tiểu khu 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sơn La đối với Hà Văn Q, Nguyễn Đức Th cùng vật chứng đã thu giữ 19 túi nilon chứa 3.800 viên nén màu

hồng, màu xanh có tổng trọng lượng 355,11 gam.

Tại kết luận giám định số 476/KLMT ngày 05/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Các mẫu viên nén giám định là đều chất ma túy, loại chất Methamphetamine.*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo.

- Lời khai của anh Mai Thanh H, sinh năm: 1970, nơi cư trú: Tiểu khu..., thị trấn C, huyện C, tỉnh Sơn La là lái xe taxi đang dừng đón khách nơi các bị cáo ngồi đợi xe khách đã chứng kiến việc Công an huyện C kiểm tra và lập biên bản bắt quả tang Hà Văn Q và Nguyễn Đức Th khi đang có hành vi tàng trữ trái phép ma túy.

Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Hà Văn Q, Nguyễn Đức Th đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Hà Văn Q, Nguyễn Đức Th có hành vi mua bán trái phép 355,11 gam loại chất Methamphetamine đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 300 gam trở lên*” quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với bị cáo Hà Văn Q có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; gia đình bị cáo Nguyễn Đức Th có bác và anh là liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội cần phải có một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo Hà Văn Q là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Đức Th cùng tham gia hành vi phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Th không trực tiếp tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng Q, nhưng đồng ý đi cùng Q vận chuyển số ma túy đi bán để hưởng tiền công giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho Q, do đó khi lượng hình cần áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Đức Th.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng xét thấy các bị cáo không có điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*).

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 342,47 gam loại chất Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy cùng chiếc túi khoác màu đen viền trắng, có dây đeo và 01 chứng minh nhân dân của Hà Văn Q không còn giá trị sử dụng.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu của Hà Văn Q, Nguyễn Đức Th quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được đây là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối số tiền 6.100.000đ thu giữ của Hà Văn Q khi bắt quả tang: trong đó 5.000.000 là của Q gửi chị gái Hà Thị T giữ hộ, chị gái Q đã tự giác nộp cho cơ quan điều tra. Số tiền này do Q có được từ việc mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại là 1.100.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh BKS 26G1-153.12 thu giữ của Hà Văn Q, Q đã sử dụng để vận chuyển ma túy ra đường để đón xe khách vận chuyển ma túy, tuy nhiên chiếc xe này do bố bị cáo là ông Hà Văn Mụn mua trả góp có xác nhận của cửa hàng bán xe máy, do không biết đi xe máy nên để cho bị cáo đứng tên đăng kí. Tại phiên tòa, bố bị cáo xin lại chiếc xe để làm phương tiện sinh hoạt cho gia đình, xét cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh BKS 89K8 - 6854 thu giữ của Nguyễn Đức Th không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, tại cơ quan điều tra chị Nông Thị V (vợ của bị cáo Th) đề nghị xin lại chiếc xe làm phương tiện đi lại, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Q, Nguyễn Đức Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. - Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Hà Văn Q 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2017.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy: 342,47 gam loại chất Methamphetamine cùng vỏ niêm phong ban đầu được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an huyện C phát hành; 01 chiếc túi khoác màu đen có viền màu trắng, có dây đeo đã cũ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn Q có số 050834628 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 09/11/2009.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A51W thu giữ của Nguyễn Đức Th được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Công an huyện C phát hành;

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4s; 01 điện thoại di động NOKIA 105 thu giữ của Hà Văn Q được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Công an huyện C phát hành;

+ Số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) .

- Trả cho ông Hà Văn M (Nh): 01 chiếc xe mô tô hai bánh hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn xanh bạc, BKS: 26G1-153.12, xe có số máy 5C6H183934, số khung RLCS5C6H0FY183926; Xe không hoạt động được, không có gương, không chìa khóa (thu của Hà Văn Q).

- Trả cho chị Nông Thị V: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HOIVDATHAILA, màu sơn đỏ, BKS 89K8 – 6854, có số máy FMH*419720, số khung M8B002720 xe không hoạt động được, không có gương, chìa khóa, không có hộp xích, vỏ ngoài bị vỡ nhiều chỗ, xe đã qua sử dụng (thu của bị cáo

Nguyễn Đức Th).

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo Hà Văn Q.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC47 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; Luật sư
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hồng